TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:155A/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 08 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bắc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Tô Thị Bích Hồng** – bà **Phạm Thị Thu Thảo**.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/01/2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:
- Nguyên đơn: chị **Lương Thị H**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn T xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Bị đơn: anh **Bùi Tá T**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Lương Thị H** với anh **Bùi Tá T**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Vợ chồng chị Lương Thị H với anh Bùi Tá T có hai con chung tên Bùi Quang V, sinh ngày 18/4/2009 và con chung Bùi Vĩnh T, sinh ngày 27/12/2011.

Giao hai con chung tên Bùi Quang V, sinh ngày 18/4/2009 và con chung Bùi Vĩnh T, sinh ngày 27/12/2011, cho anh Bùi Tá T, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng

lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Lương Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.2. Về tài sản chung và khoản nợ: Các đương sự không có tài sản chung.

2.3. Về án phí sơ thẩm "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007365 ngày 02/01/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lương Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TX Đông Triều;
- Chi cục THA - Đông Triều;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc